

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 10  
sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2018/ TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông; Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 26/8/2020 quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;*

*Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 861/TTr-SGDĐT ngày 30/3 /2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục sách giáo khoa lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo: Thông báo đến các cơ sở giáo dục phổ thông danh mục sách giáo khoa được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa theo quy định của pháp luật. Cung cấp thông tin bằng văn bản cho các nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn về danh mục, số lượng sách cần cung ứng cho cơ sở giáo dục phổ thông tại địa phương. Tổng hợp các kiến nghị điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa lớp 10 của các cơ sở giáo dục phổ thông, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 10 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Sở Thông tin và Truyền thông: Đăng tải danh mục sách giáo khoa lớp 10 được phê duyệt kèm theo Quyết định này trên cổng thông tin điện tử của tỉnh Quảng Ninh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ GDĐT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- V0, V2, GD, TH4;
- Lưu: VT, GD.

QB- 56.GD

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Hạnh**




**DANH MỤC**


**Sách giáo khoa lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông  
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 851/QĐ-UBND  
ngày 04/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

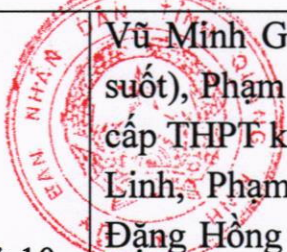
TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1.	Ngữ văn 10 (Cánh Diều)	Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Tuyết Minh, Trần Văn Sáng. <i>(Tập một)</i>	Đại học Huế
		Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương, Trần Văn Sáng, Nguyễn Văn Thuần. <i>(Tập hai)</i>	
		Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương. <i>(Chuyên đề học tập Ngữ văn 10)</i>	
2.	Ngữ văn 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong. <i>(Tập một, Tập hai)</i>	Giáo dục Việt Nam
		Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân <i>(Chuyên đề học tập Ngữ văn 10)</i>	



3.	Toán 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	 <p>Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (Đồng Chủ biên), Hạ Vũ Anh, Trần Mạnh Cường, Phan Thị Hà Dương, Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Phan Thanh Hồng, Nguyễn Thị Kim Sơn, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng. <i>(Tập một, Tập hai)</i></p>	Giáo dục Việt Nam
4.	Toán 10 (Cánh Diều)	<p>Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn (Đồng Chủ biên), Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng. <i>(Chuyên đề học tập Toán 10)</i></p> <p>Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân. <i>(Tập 1, Tập 2).</i></p> <p>Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân. <i>(Chuyên đề học tập Toán 10)</i></p>	Đại học sư phạm
5.	Tiếng Anh 10 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Xuân Hoa (Chủ biên), Chu Quang Bình, Vũ Hải Hà, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phượng	Giáo dục Việt Nam
6.	Tiếng Anh 10 i-Learn Smart World	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Thụy Uyên Sa.	Đại học Huế

7.	Giáo dục thể chất 10 (Cánh Diều)	 Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Đức Anh, Nguyễn Văn Thành, Đinh Thị Mai Anh. <i>(Bóng đá)</i>	Đại học Sư phạm
		Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Ngọc (Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc, Mạc Xuân Tùng, Đinh Thị Mai Anh. <i>(Đá cầu)</i>	
		Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Ngọc (Chủ biên), Đinh Thị Mai Anh. <i>(Bóng rổ)</i>	
		Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Văn Thạch, Đinh Thị Mai Anh. <i>(Cầu lông)</i>	
8.	Giáo dục thể chất 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Ngô Việt Hoàn (Chủ biên), Nguyễn Hữu Bình, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn Vinh. <i>(Cầu lông)</i>	Giáo dục Việt Nam
		Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyên. <i>(Bóng đá)</i>	
9.	Lịch sử 10 (Cánh Diều)	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Thu Hiền, Tống Thị Quỳnh Hương, Nguyễn Mạnh Hương	Đại học Sư phạm
		Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Thu Hiền. <i>(Chuyên đề học tập Lịch sử)</i>	

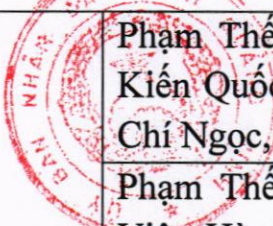


10.	Lịch sử 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	 <p>Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT kiêm Chủ biên), Nguyễn Nhật Linh, Phạm Văn Lợi, Vũ Văn Quân, Đặng Hồng Sơn, Phạm Văn Thủy, Trần Thị Vinh.</p> <p>Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên xuyên suốt), Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT kiêm Chủ biên), Trương Thị Bích Hạnh, Vũ Thị Phụng. <i>(Chuyên đề học tập Lịch sử 10)</i></p>	Giáo dục Việt Nam
11.	Địa lí 10 (Cánh Diều)	<p>Lê Thông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Đức Vũ, Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Trang Thanh, Lê Mỹ Dung.</p> <p>Lê Thông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Trang Thanh. <i>(Chuyên đề học tập Địa lí 10)</i></p>	Đại học Sư phạm
12.	Địa lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	<p>Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Lê Huỳnh, Nguyễn Việt Khôi (Đồng Chủ biên), Nguyễn Đình Cử, Vũ Thị Hằng, Trần Thị Hồng Mai, Nguyễn Phương Thảo.</p> <p>Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Đình Cử, Đặng Tiên Dung, Đào Ngọc Hùng. <i>(Chuyên đề học tập Địa lí 10)</i></p>	Giáo dục Việt Nam
13.	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	<p>Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan</p> <p>Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan. <i>(Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10)</i></p>	Giáo dục Việt Nam



14.	Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Gia Thịnh (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Tô Giang, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Thụ.	Giáo dục Việt Nam
		Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quang Bá (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải <i>(Chuyên đề học tập Vật lí 10)</i>	
15.	Hoá học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thu (Chủ biên), Nguyễn Thu Hà, Lê Thị Hồng Hải, Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền, Vũ Anh Tuấn.	Giáo dục Việt Nam
		Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thu (Chủ biên), Ngô Tuấn Cường, Nguyễn Văn Hải, Vũ Anh Tuấn. <i>(Chuyên đề học tập Hoá học 10)</i>	
16.	Hoá học 10 (Cánh Diều)	Trần Thành Huế (Tổng chủ biên), Nguyễn Ngọc Hà (Chủ biên), Dương Bá Vũ.	Đại học Sư phạm
		Trần Thành Huế (Tổng chủ biên), Nguyễn Ngọc Hà. <i>(Chuyên đề học tập Hoá học 10)</i>	
17.	Sinh học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Bùi Thị Việt Hà, Đinh Đoàn Long, Nguyễn Thị Quyên, Nguyễn Lai Thành.	Giáo dục Việt Nam
		Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Hương, Dương Minh Lam. <i>(Chuyên đề học tập Sinh học 10)</i>	
18.	Sinh học 10 (Cánh Diều)	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Báo (Chủ biên), Lê Thị Phương Hoa, Ngô Văn Hưng, Trần Thị Thúy, Đoàn Văn Thược.	Đại học Sư phạm
		Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Báo (Chủ biên), Phan Duệ Thanh, Trần Thị Thúy, Nguyễn Thị Hồng Vân. <i>(Chuyên đề học tập Sinh học 10)</i>	



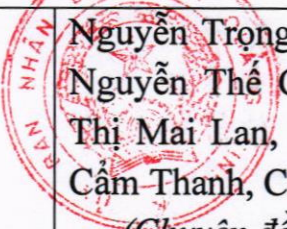
19.	Tin học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	 Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Bùi Việt Hà, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thư.	Giáo dục Việt Nam
		Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà (Chủ biên), Lê Việt Thành, Trương Võ Hữu Thiên. <i>(Chuyên đề học tập Tin học 10: Khoa học máy tính)</i>	
		Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Dương Quỳnh Nga, Đặng Bích Việt. <i>(Chuyên đề học tập Tin học 10: Tin học ứng dụng)</i>	
20.	Tin học 10 (Cánh Diều)	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Hồ Cẩm Hà (Chủ biên), Đỗ Đức Đông, Nguyễn Đình Hóa, Lê Minh Hoàng, Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Chí Trung, Nguyễn Thanh Tùng.	Đại học Sư phạm
		Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ Biên), Hoàng Văn Đông, Trần Quốc Long <i>(Chuyên đề học tập Tin học 10: Khoa học máy tính)</i>	
		Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Hồ Cẩm Hà (Chủ biên), Phạm Đăng Hải, Nguyễn Thanh Tùng. <i>(Chuyên đề học tập Tin học 10: Tin học ứng dụng)</i>	
21.	Âm nhạc 10 (Cánh Diều)	Nguyễn Hoàng Hậu (Tổng Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh (Chủ biên), Hoàng Hoa, Đỗ Thanh Hiền.	Đại học Huế
		Nguyễn Hoàng Hậu (Tổng Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh (Chủ biên), Hoàng Hoa.	



		(Chuyên đề học tập Âm nhạc 10)	
22.	Âm nhạc 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	<p>Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Cung, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Đỗ Hiệp, Nguyễn Quang Tùng.</p> <p>Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Cung, Nguyễn Đỗ Hiệp.</p> <p>(Chuyên đề học tập Âm nhạc 10)</p>	Giáo dục Việt Nam
23.	Mĩ thuật 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	<p>Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Lê Trần Hậu Anh.</p> <p>(Hội họa)</p> <p>Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Vũ Hồng Cương, Trần Ngọc Thanh Trang.</p> <p>(Kiến trúc)</p> <p>Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Vũ Quốc Khánh.</p> <p>(Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện)</p> <p>Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Đào Thị Thúy Anh, Trịnh Văn Sinh.</p> <p>(Lí luận và lịch sử mỹ thuật)</p> <p>Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị May, Hoàng Minh Phúc.</p> <p>(Đồ họa tranh in)</p> <p>Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Đinh Gia Lê.</p> <p>(Điêu khắc)</p> <p>Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Lê Thị Hà, Lê Nguyễn Kiều Trang.</p> <p>(Thiết kế thời trang)</p> <p>Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Vương Quốc Chính.</p> <p>(Thiết kế đồ họa)</p>	Giáo dục Việt Nam

		<p>Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Đỗ Đình Tuyền. <i>(Thiết kế công nghiệp)</i></p> <p>Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Nguyễn Hữu Phân, Trần Thanh Việt. <i>(Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh)</i></p> <p>Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Nguyễn Thị May. <i>(Chuyên đề học tập Mỹ thuật 10)</i></p>	
24.	<p>Công nghệ 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)</p>	<p>Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Võ Thị Như Uyên. <i>(Thiết kế và công nghệ)</i></p> <p>Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Cường (Chủ biên), Phạm Văn Sơn. <i>(Chuyên đề học tập Công nghệ 10: Thiết kế và công nghệ)</i></p> <p>Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Lê Ngọc Anh, Nguyễn Anh Đức, Bùi Thị Thu Hương, Vũ Văn Liết, Nguyễn Ích Tân, Bùi Ngọc Tấn. <i>(Công nghệ trồng trọt)</i></p> <p>Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Dinh, Bùi Thị Thu Hương, Bùi Ngọc Tấn. <i>(Chuyên đề học tập Công nghệ 10: Công nghệ trồng trọt)</i></p>	
25.	<p>Công nghệ 10 (Cánh Diều)</p>	<p>Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thế Công (Chủ biên), Nguyễn Trọng Doanh, Ngô Văn Thanh, Tổng Ngọc Tuấn, Chu Văn Vượng. <i>(Thiết kế và công nghệ)</i></p>	Đại học Huế



		 <p>Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thế Công (Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Lan, Ngô Văn Thanh, Nguyễn Cầm Thanh, Chu Văn Vượng. <i>(Chuyên đề học tập Công nghệ 10: Thiết kế và công nghệ)</i></p> <p>Nguyễn Tất Thắng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Minh Hằng (Chủ biên), Vũ Thanh Hải, Nguyễn Công Ước, Bùi Thị Hải Yến. <i>(Công nghệ trồng trọt)</i></p> <p>Nguyễn Tất Thắng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Minh Hằng (Chủ biên), Vũ Thanh Hải, Bùi Thị Hải Yến. <i>(Chuyên đề học tập Công nghệ 10: Công nghệ trồng trọt)</i></p>	
26.	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghệ 10 (Chân trời sáng tạo 1)	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Phương Liên, Cao Thị Châu Thủy (Đồng Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Lại Thị Yến Ngọc, Đỗ Phú Trần Tình.	Giáo dục Việt Nam
27.	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghệ 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu.	

*Danh mục gồm 27 sách giáo khoa lớp 10./.*